

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: **168/2018/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mỹ Tho, ngày 12 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 586/2018/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa:

- *Người yêu cầu:* Anh **Trần Quang Đ**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 52/3 đường Trịnh Hoài Đ1, phường hai, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người yêu cầu:* Chị **Nguyễn Thị Hoàng M**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp Đ2, xã Kim S, huyện Châu T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Quang Đ và chị Nguyễn Thị Hoàng M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Trần Quang Đ và chị Nguyễn Thị Hoàng M mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp theo các biên lai thu số 0013034 và số 0013035 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên anh, chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự:
 - + Anh Trần Quang Đ;
 - + Chị Nguyễn Thị Hoàng M;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.MT;
- Chi cục T.H.A dân sự TP.MT;
- UBND phường hai, TP.MT, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Sang